TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày 08-06-2020.
V/v *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà .**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08.6.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 24/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 19/05/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T (k) –** Trụ sở: 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Triệu K –** Trưởng Phòng phòng kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: 240 Nguyễn Hữu T, phường H, quận H, thành phố Đ (Theo văn bản ủy quyền số 159/2020 ngày 23/04/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Ngô Thái L** - Sinh năm 1965; Địa chỉ: 18A L, tổ 46, phường T, quận H, thành phố Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ông Trần Triệu K trình bày:

- Ngày 02/01/2019, ông Ngô Thái L có ký với Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lai, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất giao động từ 2,15 đến 2,4%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,6%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 137.000.000 đồng

(Thanh toán lần cuối vào ngày 07/5/2019).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 84.000.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).Tính đến ngày 08/06/2020, ông Ngô Thái L còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc:68.420.761 đồng; Lãi quá hạn: 17.734.680 đồng;Tổng cộng: 86.155.441 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã đăng ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị quý Tòa buộc ông Ngô Thái L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/06/2020 là số tiền 86.155.441 đồng, trong đó: Nợ gốc: 68.420.761đồng và Lãi quá hạn: 17,734, 680 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký, bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác.

- ***Đối với Bị đơn ông Ngô Thái L:*** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Lai đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng :***

[1.1].*Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Ngô Thái L - Sinh năm 1965; Địa chỉ: 18A L , tổ 46, phường T, quận H, thành phố Đ nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của đương sự:*** Bị đơn là Ngô Thái L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa

án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết với Ngô Thái L vào ngày 02/01/2019 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với Điều 116,117,119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự và nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, Ngân hàng cấp cho ông Lai với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, lãi suất từ 2,15 đến 2,4%/tháng, lãi quá hạn là 3,6%/tháng.

Trong quá trình vay ông L sử dụng các giao dịch tổng cộng là 137.000.000 đồng và ông L thanh toán cho ngân hàng 84.000.000 đồng và đến ngày 08/06/2020 ông L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 86.155.441 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký.Tuy nhiên Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông L chay lỳ không trả và ngày 06/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thể đối với ông Ngô Thái L.

Như vậy, do ông Ngô Thái L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mà ông đã ký với Ngân hàng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463,465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Ngô Thái L phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền 86.155.441 đồng, trong đó: Nợ gốc: 68.420.761đồng và Lãi quá hạn: 17.734.680 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 09/6/2020 theo hợp đồng đã ký ngày 02/01/2019 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2]. Đối với Bị đơn ông Ngô Thái L: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến của ông L. Do vậy, HĐXX xét thấy ông L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

[3]. ***Về án phí:*** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; ông Ngô Thái L phải chịu: 4.307.772 đồng (*Bốn triệu ba trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 116,117,119, 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 227; 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - SACOMBANK đối với Ngô Thái L.

Xử: Buộc Ngô Thái L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T - S số tiền 86.155.441 đồng, trong đó: Nợ gốc: 68.420.761đồng và Lãi quá hạn: 17. 734. 680 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 09/06/2020 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 02/01/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông L thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.307.772 đồng (*Bốn triệu ba trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng*) ông Ngô Thái L phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng T - S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.759.782 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn bảy tám mươi hai đồng*) theo biên lai thu số 0008723 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà/ Nguyễn Văn Sanh **Nguyễn Đức Hoàng**